

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY NĂM 2024 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Năm 2024, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy với 26 ngành/chuyên ngành/chương trình đào tạo đại trà, cùng chương trình đào tạo Kiến trúc sư tài năng K+, Kỹ sư tài năng X+ và các chương trình đào tạo liên kết cấp bằng quốc tế. Năm nay Nhà trường điều chỉnh một số nội dung về bảo lưu kết quả thi và chứng chỉ tiếng Anh như dự kiến đã [thông báo trong năm tuyển sinh 2023](#).

I. Mã trường: KTA

II. Phạm vi, đối tượng tuyển sinh

- Các lĩnh vực đào tạo: Nghệ thuật; Kiến trúc và xây dựng; Công nghệ kỹ thuật; Máy tính và công nghệ thông tin.
- Hình thức đào tạo: Chính quy theo phương thức tín chỉ.
- Tuyển sinh trong cả nước, có xét tuyển cả thí sinh là người nước ngoài nếu đáp ứng được các điều kiện xét tuyển theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, V01, V02, H00, H02 phải tham dự kỳ thi năng khiếu năm 2024 do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.
- Thí sinh phải có điểm đáp ứng được ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định trong Đề án tuyển sinh của Nhà trường.

III. Các phương thức tuyển sinh

1. Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Xét tuyển ở tất cả các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành đào tạo đại trà không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp môn xét tuyển.
- Các thí sinh không thi môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT, dùng chứng chỉ tiếng Anh quy đổi sang điểm xét tốt nghiệp THPT có thể đăng ký với Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội để quy đổi chứng chỉ theo quy định của Trường sang điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển để xét tuyển đại học.

2. Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

- Xét tuyển kết quả học tập (học bạ) của các môn trong tổ hợp xét tuyển tương ứng trong 5 học kỳ đầu tiên bậc THPT đối với các ngành, chuyên ngành thuộc nhóm ngành KTA04 (*gồm ngành Kỹ thuật cấp thoát nước, chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị, chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị, chuyên ngành Công nghệ cơ điện công trình, ngành Kỹ thuật xây dựng công*

trình giao thông), chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng, chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng.

- Áp dụng xét tuyển học bạ chung cho cả thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2024.

3. Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2024

- Áp dụng đối với các ngành/chuyên ngành năng khiếu có tổ hợp xét tuyển V00, V01, V02, H00, H02 kết hợp điểm môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và môn thi năng khiếu do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức năm 2024.

- Không xét bảo lưu điểm thi tốt nghiệp THPT và thi năng khiếu các kỳ thi trước năm 2024.

4. Phương thức 4: Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển

4.1. Xét tuyển thẳng:

- Xét tuyển thẳng các trường hợp theo Quy chế của Bộ GD&ĐT áp dụng với tất cả các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành không có môn thi năng khiếu. Đối với các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành có môn thi năng khiếu thì thí sinh có điểm thi năng khiếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Xét tuyển thẳng theo quy định riêng theo Đề án tuyển sinh của Nhà trường áp dụng với Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc xét thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên hoặc tương đương và có điểm thi năng khiếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Chỉ tiêu tuyển thẳng tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành.

4.2. Ưu tiên xét tuyển:

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GD&ĐT nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, đăng ký hồ sơ ưu tiên xét tuyển sẽ được xét cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổ hợp môn xét tuyển.

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển) được xét cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổ hợp môn xét tuyển.

- Chỉ tiêu được ưu tiên xét tuyển tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành.

5. Phương thức khác

- Xét bảo lưu điểm thi tốt nghiệp THPT của năm 2022, 2023 đối với các nhóm ngành, ngành, chuyên ngành đại trà không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.

- Xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn trực tiếp theo quy định của Trường đối tác đối với các chương trình liên kết quốc tế.

IV. Các ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu, tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo đại trà, chỉ tiêu tuyển sinh; tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp được thể hiện trong bảng dưới đây:

TT	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
1	Nhóm ngành 1 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
1.1	KTA01	Kiến trúc	7580101	500	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật V01: Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật V02: Toán, Anh văn, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật hệ số 2)	Kiến trúc sư
1.2		Quy hoạch vùng và đô thị	7580105			
1.3		Quy hoạch vùng và đô thị (Chuyên ngành Thiết kế đô thị)	7580105_1			
2	Nhóm ngành 2 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
2.1	KTA02	Kiến trúc cảnh quan	7580102	100	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật V01: Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật V02: Toán, Anh văn, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật hệ số 2)	Kiến trúc sư
2.2		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	7580101_1			
3	Nhóm ngành 3 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
3.1	KTA03	Thiết kế thời trang	7210404	100	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bộ cục trang trí màu	Cử nhân
3.2		Điều khắc	7210105			

TT	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghệ
					H02: Toán, Hình học mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	
4	Nhóm ngành 4 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
4.1	KTA04	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn 40% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT; 60% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT;	Kỹ sư
4.2		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị)	7580210			
4.3		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị)	7580210_1			
4.4		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Công nghệ cơ điện công trình)	7580210_2			
4.5		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205			
	Các ngành (xét tuyển theo đơn ngành)					
5	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	150	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
6	7580108	Thiết kế nội thất	7580108	230	H02: Toán, Hình học mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	

TT	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghệ
7	7580201	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	7580201	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn	Kỹ sư
8	7580201_1	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị)	7580201_1	50	- 80% chỉ tiêu của chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, 60% chỉ	
9	7580201_2	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	7580201_2	150	tiêu của các chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Quản lý dự án xây dựng và ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng xét kết quả thi tốt nghiệp THPT.	
10	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105	50	- 20% chỉ tiêu của chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, 40% chỉ tiêu của các chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Quản lý dự án xây dựng và ngành Công	

TT	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghệ
					<i>nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT.</i>	
11	7580302	Quản lý xây dựng	7580302	100		
12	7580302_1	Quản lý xây dựng (<i>Chuyên ngành Quản lý bất động sản</i>)	7580302_1	50	A00: Toán, Vật lý, Hóa học	
13	7580302_2	Quản lý xây dựng (<i>Chuyên ngành Quản lý vận tải và Logistics</i>)	7580302_2	50	A01: Toán, Vật lý, Anh văn C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý	Kỹ sư
14	7580302_3	Quản lý xây dựng (<i>Chuyên ngành Kinh tế phát triển</i>)	7580302_3	50	D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn <i>Xét tuyển dựa vào kết</i>	
15	7580301	Kinh tế Xây dựng	7580301	100	<i>quả thi tốt nghệ THPT</i>	
16	7580301_1	Kinh tế Xây dựng (<i>Chuyên ngành Kinh tế đầu tư</i>)	7580301_1	50		
17	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học	
18	7480201_1	Công nghệ thông tin (<i>Chuyên ngành Công nghệ đa phương tiện</i>)	7480201_1	100	A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn	Kỹ sư

TT	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghệ
					Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT	

2. Chương trình đào tạo Liên kết quốc tế:

Gồm hai chương trình: 50 chỉ tiêu. Không thi năng khiếu. Xét kết hợp hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp.

+) Kiến trúc Pháp: 30 chỉ tiêu. Bằng Cử nhân kiến trúc - do Trường Đại học Kiến trúc Quốc gia Normandie, Cộng hòa Pháp cấp.

+) Kiến trúc nội thất: 20 chỉ tiêu. Bằng Cử nhân Khoa học ứng dụng (Kiến trúc nội thất) - do Trường Đại học Curtin, Đại học công lập của Úc cấp.

3. Xét tuyển vào lớp Kiến trúc sư tài năng (K+) và Kỹ sư tài năng (X+):

Sau khi thí sinh trúng tuyển vào ngành Kiến trúc, Xây dựng dân dụng và công nghiệp có nguyện vọng và đủ điều kiện sẽ được xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn vào 2 lớp Kiến trúc sư tài năng (K+) và Kỹ sư tài năng (X+) được Nhà trường đầu tư nâng cao với học phí tương đương lớp đại trà.

VI. Kế hoạch tuyển sinh

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sẽ thông báo sau khi Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thi tốt nghiệp THPT và kế hoạch tuyển sinh năm 2024.

VII. Thông tin và tư vấn tuyển sinh

- Thí sinh thi môn năng khiếu, thí sinh không thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT muốn quy đổi chứng chỉ sang điểm môn xét tuyển, thí sinh xét bảo lưu kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh đăng ký nguyện vọng ngành trong nhóm ngành cần đăng ký với Trường; Thí sinh xét tuyển kết hợp, thí sinh xét học bạ, thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cần đăng ký với Trường và hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT; Thí sinh xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT cần đăng ký trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các thông báo tuyển sinh chi tiết của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

- Thông tin tư vấn tuyển sinh tại:

PHÒNG ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: Đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3 854 2391; Hotline: 098 261 9900

Email: tuyensinh@hau.edu.vn

Website: http://www.hau.edu.vn/dai-hoc_c0801/

<http://tuyensinh.hau.edu.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/DHKIENTRUCHN>